TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/ 8 /2020
V/v: " Tranh chấp HN- GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q- TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Bắc, ông Lưu Đình Lý

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương, kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C thể hiện: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã S, thị xã Q, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh S và chị C không hợp nhau, vợ chồng bất đồng trong cách sống nên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Nguyên nhân chính là do kinh tế gia đình khó khăn. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng không thành. Chị C và anh S đã ly thân nhau từ năm 2018, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị C nhận thấy tình cảm với anh Nguyễn Văn S không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Sơn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 và Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị C đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S khai: Về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị C trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Cuối năm 2018 chị C về nhà bố mẹ đẻ và hai bên ly thân từ đó đến nay. Anh Nguyễn Văn S vẫn còn tình cảm, yêu thương chị C và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 và Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015. Nếu phải ly hôn anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị C đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/7/2020 thể hiện: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S đăng ký hộ khẩu tại Thôn 5 xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống hai người hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người không hợp nhau, làm ăn không hợp; anh S mải chơi không quan tâm đến vợ. Hai người hay xảy ra cãi nhau, đánh nhau, đập phá tài sản. Gia đình và tổ dân đã hòa giải khuyên bảo nhưng không được. hai người đã sống ly thân nhau. Chị C và hai con đã về nhà bố mẹ ở Thôn 3, Sông Khoai sinh sống. Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho anh S và chị C, đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 cho anh S; giao con Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 cho chị C chăm sóc, giáo dục là hợp lý, hợp tình.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị T thể hiện: Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho bố mẹ thì cháu Thùy xin được ở với mẹ Nguyễn Thị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q- Tỉnh Q tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật và tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật còn bị đơn đã từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C. Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Chị Nguyễn Thị C được nuôi con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S có quyền qua lại, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã S, thị xã Q, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S và chị C không hợp nhau, vợ chồng bất đồng trong cách sống nên thường xảy ra xô xát, cãi vã. Nguyên nhân chính là do kinh tế gia đình khó khăn. Hai người không hợp nhau, vợ chồng bất đồng, thường xảy ra xô xát, cãi vã. Mặt khác anh S không tin tưởng chị C. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng của chị C và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Khi có mâu thuẫn vợ chồng, anh S không mong muốn để hàn gắn, giữ gìn hạnh phúc gia đình; để mặc, không quan tâm chị C sau khi đi về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vì lẽ đó, chị Nguyễn Thị C xin ly hôn anh Nguyễn Văn S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S có hai con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 và Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị C đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn S nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Huy C1, sinh

ngày 25/7/2015 đến tuổi thành niên(Đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S là bị đơn có lời khai đồng ý với chị Nguyễn Thị C về cách giải quyết con khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Giao con Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); Giao con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 cho anh Nguyễn Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là hợp lý, phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về việc tham gia tố tụng của bị đơn anh Nguyễn Văn S: Anh Nguyễn Văn S đã nhận Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S không có mặt tại phiên tòa. Việc anh Nguyễn Văn S không tham gia phiên tòa là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn S

2. Về con chung:

Giao con Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Nguyễn Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Giao con Nguyễn Huy C1, sinh ngày 25/7/2015 cho anh Nguyễn Văn S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Nguyễn Thị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000.1777 ngày 16/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q-Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị C, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S. Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TANDT Q;
-VKSNDTX Q. Yên;
-Các đương sự;
-Chi cục THADS Q Yên;
-UBND xã S;
-Lưu hồ sơ, vp .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN HÙNG